

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 766/2024/DS-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga – Bà Nguyễn Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 575/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 813/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 673/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)**

Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023).

2. **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: A Ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 của Công ty T (Việt Nam) và bản tự khai của bà Nguyễn Thị Lan A là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2022 bà Nguyễn Thị Kim V có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4127742 với Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T) để vay số tiền 32.310.000 đồng với lãi suất là 48%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà V có trách nhiệm trả số tiền 37.479.586 đồng bao gồm gốc và lãi theo phương thức trả dần trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.721.268 đồng, tháng cuối cùng trả 1.010.850 đồng, trả

vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 15/1/2023 đến ngày 15/12/2025 cho Công ty T.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã giải ngân số tiền trên cho bà V, bà V cũng đã thanh toán trả góp cho Công ty T được 07 kỳ với tổng số tiền là 12.082.760 đồng. Kể từ ngày 19/7/2023 đến nay bà V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà V biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim V thanh toán cho Công ty T tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 47.185.481 (bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi một) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.762.308 đồng, số tiền lãi trong hạn 13.807.465 đồng, tiền lãi quá hạn 3.771.784 đồng, tiền lãi chậm trả 843.924 đồng. Buộc bà V phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024 là: 47.185.481 (bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi một) đồng, trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.762.308 đồng; số tiền lãi trong hạn: 13.807.465 đồng; số tiền lãi quá hạn: 3.771.784 đồng; số tiền lãi chậm trả: 843.924 đồng. Buộc bà V phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty T (Việt Nam) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Kim V. Bà V có nơi cư trú trên địa bàn huyện B nên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Lan A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Lan A và bà Nguyễn Thị Kim V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty T thì có cơ sở xác định ngày 15/12/2022 bà Nguyễn Thị Kim V có ký đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 4127742 với Công ty T (Việt Nam) vay số tiền 32.310.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm mười ngàn đồng), trong đó khoản vay tiêu dùng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và phí bảo hiểm hợp đồng là 2.310.000 đồng; lãi suất cho vay từ kỳ thanh toán thứ 01 đến kỳ thanh toán thứ 30 lãi suất 4%/tháng, từ kỳ thanh toán thứ 31 đến kỳ thanh toán thứ 36 lãi suất 0%/tháng; phương thức trả góp hàng tháng trong vòng 36 tháng, phương thức trả nợ: trả góp hàng tháng vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch của tháng, mỗi tháng trả 1.721.268 đồng, bắt đầu thực hiện thanh toán từ ngày 15/01/2023, kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 15/12/2025 trả 1.010.850 đồng là hoàn tất.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[5] Ngày 19/12/2022 Công ty T đã giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim V thông qua tài khoản số 252010971 của bà V mở tại Ngân hàng TMCP V1 (V2). Số tiền này chính là số tiền vay thực nhận khi giải ngân 32.310.000 đồng trừ đi phí bảo hiểm 2.310.000 đồng. Như vậy, Công ty T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận.

[6] Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V. Tại phiên tòa hôm nay bà V vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bà V không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty T và không có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Bà V đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty T xác nhận bà Nguyễn Thị Kim V đã trả nợ được số tiền 12.082.760 đồng (mười hai triệu không trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) trong đó gốc là 3.547.692 đồng, lãi 8.418.083 đồng, phí 84.000 đồng, lãi chậm thanh toán 32.985 đồng. Tính đến ngày 25/9/2024, bà Nguyễn Thị Kim V còn nợ lại số tiền nợ 47.185.481 (bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi một) đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.762.308 đồng; lãi trong hạn: 13.807.465 đồng; lãi quá hạn: 3.771.784 đồng; lãi chậm trả: 843.924 đồng. Buộc bà V phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty T yêu cầu bà V trả tiền vốn gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty T.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[10] Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 2.359.274 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam).
2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim V có trách nhiệm trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi là 47.185.481 (bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi một) đồng gồm: dư nợ gốc: 28.762.308 đồng; lãi trong hạn: 13.807.465 đồng; lãi quá hạn: 3.771.784 đồng; lãi chậm trả: 843.924 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4127742 ngày 15/12/2022 giữa Công ty T (Việt Nam) với bà Nguyễn Thị Kim V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T (Việt Nam).

Thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Kim V chịu 2.359.274 (hai triệu ba trăm năm mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. H lại Công ty T (Việt Nam) số tiền 936.990 (chín trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án 0004223 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (1)
- VKSND H. BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- Các đương sự; (4)
- Lưu: hồ sơ, VT. (5)



**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh